

TỔ CHỨC XỨ, HỌ ĐẠO Ở GIÁO PHẬN HUẾ

NGUYỄN HỮU TOÀN^(*)

Cùng với công cuộc truyền giáo vào Việt Nam, Công giáo ở Thừa Thiên - Huế xuất hiện từ thời chúa Nguyễn (1614), khởi đầu do các linh mục Dòng Tên, tiếp đến là các thừa sai thuộc Hội Thừa sai Paris (M.E.P) và một số dòng tu khác. Năm 1850, Giáo phận Huế được chính thức thành lập với tên gọi lúc bấy giờ là “Giáo phận Bắc Đàng Trong” (bao gồm Thừa Thiên - Huế, Quảng Trị và một phần tỉnh Quảng Bình). Năm 1960, Giáo phận Huế được nâng lên thành Giáo phận Chính tòa.

1. Sự hình thành và phát triển các xứ, họ đạo qua các thời kì lịch sử

Quá trình truyền giáo của Công giáo vào Thừa Thiên - Huế đã hình thành nên các giáo xứ, đơn vị cơ sở, nền tảng của Giáo hội Công giáo. Các vị thừa sai Dòng Tên đến truyền giáo ở Huế bắt đầu từ việc quy tụ giáo dân, lập ấp, dựng nhà thờ. Sự ra đời của họ đạo được bắt đầu từ đó với việc phát triển tín đồ, đội ngũ thầy giảng, câu trùm. Có thể kể một số họ đạo khai sinh sớm nhất ở Huế như: Phủ Cam, Dương Sơn, Đốc Sơ, An Truyền, Phường Đúc, Đá Hàn, Nước Ngọt, Sơn Công, Xuân Long. Con đường hình thành giáo xứ rất đa dạng, có sự khác nhau giữa mỗi vùng, mỗi miền và trải qua các giai đoạn lịch sử cũng có nhiều biến động, thay đổi. Có xứ đạo, làng giáo ban đầu là làng lương, Công giáo truyền bá phát triển đạo

ở một số gia đình, dần dần hầu hết số dân trong làng theo Công giáo, những gia đình kiên quyết không theo buộc phải rời khỏi làng đi cư trú nơi khác, từ đó tạo ra xứ đạo, làng Công giáo toàn tông như làng Dương Sơn cũng có nghĩa là xứ đạo Dương Sơn (Hương Toàn, Hương Trà). Có những xứ đạo ban đầu chỉ có một ít giáo dân, sau đó thừa sai mua đất, chiêu tập tín đồ cư trú rải rác quanh vùng lập thành xứ, họ đạo như xứ Gia Hội (thành phố Huế). Xứ đạo Đốc Sơ (thành phố Huế) và xứ đạo An Truyền (Phú An, Phú Vang) lại có con đường hình thành riêng. Ban đầu chỉ có một số cư dân theo Công giáo. Về sau, tín đồ phát triển, các thừa sai gom họ vào một nơi cư trú riêng, lập xứ đạo theo cách “gián tông lương giáo”. Riêng cư dân An Truyền khi được gom lại thành xứ đạo đã không lấy tên làng đặt cho tên xứ như vẫn thường thấy ở một vài xứ đạo khác mà đặt tên mới là Truyền Nam. Xứ đạo Phủ Cam (thành phố Huế bây giờ), ban đầu các thừa sai mua đất vốn là ngọn đồi hoang vu, cỏ cháy, nay dân địa phương quen gọi là xóm Đá. Tại vùng gò đồi sỏi nhiều hơn đất này, các thừa sai quy tụ giáo dân, lập ấp, dựng nhà thờ, nhà xứ bằng tranh tre.

Từ 1850 đến nay, trải qua hơn 150 năm, kể từ ngày Giáo phận Huế được

*. Ban Tôn giáo tỉnh Thừa Thiên Huế.

thành lập, các xứ, họ đạo ở Huế đã có bước phát triển mới. Theo số liệu của Tòa Tổng Giám mục Huế (tính đến tháng 12/2007), Giáo phận Huế có 70 giáo xứ chính. Địa giới hành chính đạo ở Giáo phận Huế được chia thành 05 hạt :

Hạt Hải Vân (thuộc địa bàn huyện Phú Lộc và một số xã của huyện Phú Vang): 16 giáo xứ chính (Cầu Hai, Hói Dừa, Lăng Cô, Loan Lý, Nước Ngọt, Phú Xuyên, Phước Tượng, Phường Tây, Sáo Cát, Thủy Yên, Thừa Lưu, Truồi, Vinh Hoà - huyện Phú Lộc; An Bằng, Hà Thanh, Hà Úc - huyện Phú Vang).

- Hạt Hương Phú (thuộc địa bàn huyện Hương Thủy và huyện Phú Vang): 11 giáo xứ chính (Lương Văn, Phù Lương, Thân Phù - huyện Hương Thủy; An Truyền, Cự Lại, Diêm Tụ, Dưỡng Mong, Lại Ân, Qui Lai, Tân Mỹ, Tiên Nộn - huyện Phú Vang).

- Hạt Hương Quảng Phong (thuộc địa bàn huyện Hương Trà, Quảng Điền và Phong Điền): 12 giáo xứ chính (Dương Sơn, Sơn Công, Triều Sơn Nam - huyện Hương Trà; Đông Lâm, Kim Đồi, Thạch Bình - huyện Quảng Điền; Hương Lâm, Linh Thủy, Nhất Đông, Phú Xuân, Thanh Tân, Thành Công - huyện Phong Điền).

- Hạt thành phố Huế (thuộc địa bàn thành phố Huế, huyện A Lưới và một số xã của huyện Hương Trà, Hương Thủy, Phú Vang): 17 giáo xứ chính (Nhà Chung, Đốc Sơ, Đức Mẹ hàng cứu giúp, Gia Hội, Kim Long, Phanxicô, Phủ Cam, Phú Hậu, Phường Đức, Tây Lộc, Tây Linh - thành phố Huế; An Vân, Ngọc Hồ - huyện Hương Trà; Đá Hàn, Thiên An - huyện Hương Thủy; Nam Phổ - huyện Phú Vang; Sơn Thủy - huyện A Lưới).

- Hạt Quảng Trị (thuộc địa bàn tỉnh Quảng Trị): 14 giáo xứ chính (An Đôn, Bồ Liêu, Cây Da, Diên Sanh, Đại Lộc, Đông Hà, Kẻ Ván, La Vang, Mỹ Chánh, Ngô Xá, Phước Tuyên, Tân Lương, Thuận Nhơn, Trí Bư).

Hiện nay, ở Giáo phận Huế có một số linh mục xứ chỉ phụ trách một giáo xứ chính (không có các họ nhánh) như : An Bằng, Hà Úc (Phú Vang), Lăng Cô (Phú Lộc), An Vân, Ngọc Hồ (Hương Trà), Nhà Chung, Gia Hội, Kim Long, Phanxicô, Phủ Cam, Phú Hậu, Tây Linh (Huế). Ở các giáo xứ chính còn lại, linh mục xứ ở tại giáo xứ chính, nhưng kiêm nhiệm nhiều họ nhánh ở nhiều địa bàn khác nhau. Đó là những giáo sở như: giáo sở Kim Đồi (Quảng Thành, Quảng Điền) có 13 giáo xứ, các giáo xứ này thuộc địa bàn của 2 huyện Quảng Điền và Hương Trà; giáo sở Thạch Bình (thị trấn Sịa, Quảng Điền) có 7 giáo xứ; giáo sở Đông Lâm (Quảng Vinh, Quảng Điền) có 8 giáo xứ; giáo sở Phú Xuân (Phong Hoà, Phong Điền) có 7 giáo xứ; giáo sở Vinh Hoà (Vinh Hiền, Phú Lộc) có 6 giáo xứ; giáo sở Bồ Liêu (Triệu Hòa, Triệu Phong, Quảng Trị) có 14 giáo xứ; giáo sở Đại Lộc (Triệu Thuận, Triệu Phong, Quảng Trị) có 13 giáo xứ; giáo sở Thuận Nhơn (Hải Vĩnh, Hải Lăng, Quảng Trị) có 15 giáo xứ. Theo Quy chế Hội đồng giáo xứ, những nơi này gọi là giáo sở (còn gọi là địa sở) bởi vì ở đó có nhiều họ nhánh. Linh mục cư trú tại giáo xứ nào thì dùng tên giáo xứ đó cho giáo sở. Về Hội đồng giáo xứ chỉ có ở giáo xứ chính, còn ở các họ nhánh chỉ có thành viên tham gia trong Hội đồng giáo xứ chính. Tuy nhiên, tùy theo số lượng giáo dân ở các họ nhánh, nếu họ nhánh nào số lượng giáo dân đông thì cũng thành lập

Hội đồng giáo xứ để quản lí và điều hành họ nhánh. Và nếu họ nhánh nào đủ điều kiện có thể được tách ra nâng lên thành giáo xứ chính, có linh mục xứ.

Quá trình hình thành và phát triển các xứ, họ đạo ở Huế, xét về mặt lịch sử có thể phân như sau:

- Một số xứ họ đạo lâu đời (có từ trên 300 năm) như: Phường Đức, Xuân Long, Phủ Cam, Đốc Sơ (Huế); Sơn Công, Dương Sơn (Hương Trà); Đại Lộc, Kê Văn (Quảng Trị); An Truyền (Phú Vang).

- Các xứ họ đạo (có từ trên 100 năm) như: Tây Linh, Gia Hội (Huế); An Bằng, Dưỡng Mong, Hà Thanh, Hà Úc, Lại Ân, Nam Phổ, Tân Mỹ, Tiên Nộn (Phú Vang); An Vân, Đá Hàn (Hương Trà); Kim Đồi, Linh Thủy (Quảng Điền); Lãng Cô, Phường Tây, Thừa Lưu (Phú Lộc); Thanh Tân (Phong Điền); Lương Văn (Hương Thủy); La Vang, Trí Bưu (Quảng Trị).

- Các xứ đạo mới ra đời và phát triển sau năm 1975: Sơn Thủy (A Lưới), Bình Điền (Hương Trà), Hương Phú (Nam Đông), Nhà Chung (Huế).

Có thể kể một số giáo xứ có phần đông tín đồ Công giáo (toàn tông) như: Phủ Cam, Đức Mẹ hằng cứu giúp (Huế); Hà Thanh, Hà Úc (Phú Vang); Dương Sơn (Hương Trà); Lãng Cô, Nước Ngọt, Thừa Lưu (Phú Lộc); Thạch Bình (Quảng Điền); Tân Sơn (Phong Điền); Hương Lâm (Phong Điền); Phù Lương (Hương Thủy); Bồ Liêu, Đại Lộc, Trí Bưu (Quảng Trị).

2. Mô hình tổ chức xứ, họ đạo

Các xứ, họ đạo ở Giáo phận Huế từ lúc hình thành đã thiết lập cơ cấu tổ chức. Hệ thống tổ chức này trải qua thời gian

có sự thay đổi về tên gọi và phát triển khác nhau qua mỗi thời kì lịch sử. Ở đây, chúng ta có thể lấy mốc lịch sử trước và sau Công đồng Vatican II để nêu lên sự khác nhau về mô hình tổ chức của giáo xứ Công giáo.

Trước Công đồng Vatican II (1962-1965), trong cơ cấu tổ chức giáo xứ có Ban Trị sự Họ. Đội ngũ chức việc trong Ban Trị sự Họ gồm những ông Trùm, ông Câu, ông Biện, ông Giáp. Ông Trùm gọi là Trùm trưởng, tương đương với Chủ tịch Hội đồng giáo xứ sau này; ông Câu có ông Câu 1, ông Câu 2 - còn gọi là ông Câu Họ (các ông Câu này là Phó của ông Trùm - tương đương với Phó Chủ tịch Hội đồng giáo xứ); ông Biện, còn gọi là các ông Biện Họ, (thông thường có 4 ông, gọi là ông Biện 1, Biện 2, Biện 3, Biện 4. Các ông Biện lo đặc trách các Ban mục vụ (kê liệt, sổ sách, phụng vụ, hội đoàn, các giới...). Ở các giáp đạo có ông Giáp gọi là ông Giáp trưởng.

Sau Công đồng Vatican II (1962-1965), mô hình tổ chức giáo xứ có sự cách tân nhưng về căn bản vẫn thiết lập theo mô hình giáo xứ kiểu Châu Âu với nguyên tắc “gián tông lương giáo”. Các tên gọi như Trùm, Câu, Biện, Giáp được thay thế bằng Chủ tịch (Trùm trưởng), Phó Chủ tịch (Câu trưởng) Hội đồng giáo xứ, các Trưởng Ban phụ trách các ban ngành (các ông Biện), Khu vực trưởng (Giáp trưởng).

Theo Quy chế Hội đồng giáo xứ Tổng Giáo phận Huế, cơ cấu tổ chức giáo xứ gồm có: linh mục quản xứ (ở nhiều giáo xứ lớn, có đông giáo dân thì có thêm linh mục phó xứ), Hội đồng giáo xứ. Thành phần Hội đồng giáo xứ gồm có Ban Thường vụ và các uỷ viên. Ban Thường

vụ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư kí và Thủ quỹ (tùy theo nhu cầu của mỗi giáo xứ có thể có nhiều phó chủ tịch), các uỷ viên gồm: các Trưởng ban ngành mục vụ, các Khu vực trưởng phụ trách các khu vực. Ở các giáo xứ chính có nhiều họ nhánh, mỗi họ nhánh có một uỷ viên tham gia trong Hội đồng giáo xứ.

Xét trên tổng thể, mô hình tổ chức giáo xứ được thiết lập theo giáo luật Công giáo, tuy nhiên mỗi giáo xứ tùy theo hoàn cảnh, đặc điểm riêng (địa giới hành chính đạo, số lượng giáo dân...) có thể cơ cấu nhân sự khác nhau.

Để có cái nhìn tổng thể về mô hình tổ chức giáo xứ Công giáo Giáo phận Huế, qua khảo sát thực tế, chúng tôi xin phác họa một mô hình tổ chức ở một giáo xứ cụ thể (giáo xứ Phủ Cam - nơi có nhà thờ Chính tòa, có số lượng giáo dân đông).

Giáo xứ Phủ Cam thuộc phường Phước Vĩnh, thành phố Huế có 5.139 giáo dân (nam: 2.239, nữ: 2.800). Giáo xứ chia thành 12 khu vực (giáp), 49 liên gia, 1.124 hộ gia đình, được phân bố như sau:

Khu vực	Số liên gia	Số gia đình	Số giáo dân		
			Nam	Nữ	Cộng
- Lộ Đức	4	64	127	150	277
- Mông Triệu	5	104	189	248	437
- Mân Côi	4	51	109	116	225
- La Vang	2	67	136	175	311
- Giuse	2	54	133	132	265
- Fatima	3	94	156	205	361
- Thánh giá	5	160	305	379	684
- Thánh tâm	5	79	177	228	405
- Thánh mẫu	6	136	266	324	590
- Mẹ hằng cứu giúp	5	132	336	392	728
- Tử đạo	6	136	299	336	635
- Camêlô	2	47	106	115	221
Tổng cộng	49	1.124	2.339	2.800	5.139

Về cơ cấu nhân sự của Khu vực và Hội đồng giáo xứ :

Mỗi khu vực có Ban Trị sự khu vực được cấu tạo gồm: Khu vực trưởng, 3 Khu vực phó, Thư kí, uỷ viên giáo lí, Mẹ trưởng phụ trách các mẹ khu vực, Mẹ phó, uỷ viên phụ trách gia đình trẻ, uỷ viên phụ trách giới trẻ. Đối với Liên gia có: Liên gia trưởng, Liên gia phó, Mẹ liên gia, Mẹ phó liên gia.

Hội đồng giáo xứ có Thường vụ Hội đồng giáo xứ và các Ban Thường vụ Hội đồng giáo xứ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ

tịch, Trưởng ban Tài chính, Kế toán Tài vụ. Về các ban có 12 thành viên phụ trách các phần việc: Thư kí Hội đồng giáo xứ, Phòng Giáo lí, Ban Phụng vụ, Ca đoàn, Tư thánh, Ban Văn hóa xã hội, Giáo dục, Hội đoàn, Ban Khánh tiết, Bảo trì, Thư kí Văn phòng, Quản từ. Mỗi Ban có Trưởng Ban, Phó Ban, Thư kí, uỷ viên.

Về chức sắc: có một linh mục quản xứ, hai linh mục phó xứ.

Như vậy, tổ chức giáo xứ Phủ Cam được thiết lập theo mô hình: nhiều hộ gia đình giáo dân lập thành liên gia, đứng

đầu là Liên gia trưởng, nhiều liên gia lập thành khu vực, đứng đầu là Khu vực trưởng; nhiều khu vực lập thành giáo xứ, đứng đầu là Linh mục quản xứ.

3. Vai trò, chức năng của giáo xứ

Theo giáo luật Công giáo, giáo xứ là “một cộng đoàn tín hữu được giám mục giáo phận thiết lập cách vững bền và trao cho linh mục quản xứ trông coi, để họ cùng nhau thi hành sứ vụ Chúa Kitô giao phó: là tôn thờ Thiên Chúa, rao truyền lời Chúa và thực thi bác ái cộng đồng trong giáo hội cũng như trong xã hội. Hội đồng giáo xứ là một cơ chế gồm những giáo dân thuộc giáo xứ, được linh mục quản xứ tuyển chọn để cộng tác và hoạt động dưới sự hướng dẫn của người trong việc quản trị, tổ chức và điều hành các sinh hoạt mục vụ giáo xứ”.

Theo Quy chế Hội đồng giáo xứ, chức năng, nhiệm vụ của giáo xứ có ba mảng hoạt động chính: Tiên tri (lo việc giảng dạy giáo lí, truyền giáo, giáo dục, bác ái xã hội, hội đoàn các giới), Tư tế (lo việc phụng vụ và các việc thiêng liêng như thờ phượng, cầu kinh, lễ lạc, ca đoàn, khánh tiết), Vương đế (lo việc hành chính, tài chính, cơ sở vật chất). Mỗi hoạt động đều có một Phó Chủ tịch Hội đồng giáo xứ đặc trách. Cơ cấu nhân sự trong Hội đồng giáo xứ: Chủ tịch phụ trách chung, một Phó Chủ tịch đặc trách việc Tiên tri, một Phó Chủ tịch đặc trách việc Tư tế và một Phó Chủ tịch đặc trách việc Vương đế.

Trước hết, giáo xứ là nơi diễn ra thường xuyên các hoạt động tôn giáo của giáo dân, giáo sĩ. Linh mục Cadiere cắt nghĩa từ họ đạo phát sinh từ chữ Famille, nghĩa là họ tộc, gia đình. Trong một nghĩa thiêng liêng, giáo xứ là một đơn vị họ đạo gồm

những người cùng chia sẻ một Đức Tin, cùng gọi Thiên Chúa là cha, thì từ họ đạo càng đúng nghĩa của nó hơn nữa.

Thật vậy, tín đồ Công giáo là người có đức tin thuần thành nghĩa là có rửa tội. Người Công giáo phải giữ đạo, giữ đức tin cho đến khi “lên Thiên Đàng” hay “sa Hoả Ngục”. Để giữ đức tin, hằng ngày giáo dân phải tiến hành các hoạt động lễ lạy, cầu nguyện ở gia đình, nhà thờ, nhà nguyện. Sinh hoạt tôn giáo ở gia đình như đọc kinh, cầu nguyện, mời linh mục đến hành lễ, làm phép xúc dầu thánh trong các ngày giỗ hoặc có người bệnh, chết. Tại nhà thờ, nhà nguyện có các sinh hoạt tôn giáo theo từng ngày, từng mùa (mùa vọng, mùa giáng sinh, mùa thường niên, mùa chay, mùa phục sinh...) theo lịch phụng vụ Công giáo. Linh mục là người hướng dẫn sinh hoạt và làm các phép Bí tích cho giáo dân (rửa tội, thêm sức, thánh thể, giải tội, xúc dầu, truyền chức, hôn phối).

Ngoài ra, ở giáo xứ còn tổ chức nhiều sinh hoạt khác như lễ kỉ niệm thành lập giáo xứ, lễ bổn mạng giáo xứ, lễ khánh thành nhà thờ, lễ mừng thọ linh mục (Kim khánh, Ngân khánh...); tổ chức văn nghệ, rước kiệu, dâng hoa trong các dịp lễ trọng. Những sinh hoạt này có quy mô tổ chức lớn về nội dung lẫn hình thức, thu hút đông đảo chức sắc và tín đồ các nơi đến dự. Điều đáng lưu ý trong số các hoạt động này có một số hoạt động thể hiện sự hội nhập văn hoá dân tộc. Điển hình như giáo xứ An Vân (huyện Hương Trà, cách thành phố Huế 7 km), linh mục quản xứ cho đúc lại quả chuông Nam mới thay cho quả chuông Nam cũ đã bị rạn nứt trong thời gian chiến tranh. Ngày 01/7/2007, giáo xứ tổ chức lễ hội Khai Đại Hồng

Chung (khánh thành quả chuông mới). Theo Giáo hội Công giáo Việt Nam, đây là lần đầu tiên trong Giáo hội, một giáo xứ cho mời thợ ở Phường Đúc (Huế) về đúc chuông Nam tại vườn nhà thờ. Kết hợp với lễ Khai Đại Hồng Chung, giáo xứ đã tổ chức lễ hội chợ quê. Lễ hội được tổ chức trong ba gian nhà tranh dựng trong vườn nhà thờ theo phong tục cổ truyền giữa là Đình chợ, hai bên là hai dãy hàng quán, mái lợp tranh, phên tre nứa, giữa là mảnh đất trống dành cho sinh hoạt cộng đồng. Lễ hội trưng bày những dụng cụ sinh hoạt của nông thôn ngày trước như bát ăn bằng gỗ, đôi guốc gỗ, rổ rá thúng mẹt, cối đá, cày bừa, xe đạp nước; thưởng thức những món ăn dân dã như bún bò, bánh lọc, bánh ướt, bát nước chè xanh. Thông qua lễ hội này, giới trẻ có thể khám phá được những nét dung dị trong đời sống đạo của cha ông ngày xưa. Ở một giáo xứ khác như giáo xứ Gia Hội (thành phố Huế), theo tài liệu *Đôi dòng lịch sử giáo xứ Gia Hội*, tại đây đã có những cuộc rước kiệu được tổ chức trọng thể, trang nghiêm và uy nghi như cuộc rước kiệu Minh Thánh Chúa, kiệu Đức Mẹ, v.v...

Về cơ sở vật chất của giáo xứ, mỗi giáo xứ có một nhà thờ, mỗi khu vực có một nhà nguyện. Ở những giáo xứ có nhiều giáo họ, mỗi giáo họ có một nhà thờ hoặc nhà nguyện. Trong khuôn viên của giáo xứ có tượng, bia, nhà xứ, nhà hội quán và nhiều công trình phụ khác. Thời gian gần đây, giáo xứ Phường Đúc (Huế) lại có phương án xây dựng “Nhà lưu giữ hài cốt tiền nhân”. Giáo xứ tổ chức di dời 743 ngôi mộ ở nghĩa trang giáo xứ bằng cách cất bốc, hỏa táng hài cốt và lưu giữ tại “Nhà lưu giữ hài cốt tiền nhân”. Vị trí

xây dựng ngôi nhà này nằm trong khuôn viên nhà thờ và được thiết kế theo kiểu Phương Đông. Việc làm này được đánh giá là có tác động tích cực đối với môi trường, góp phần tiết kiệm quỹ đất và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành nếp sống mới, văn hóa môi trường và phát triển bền vững, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

Trong những năm gần đây, Giáo hội rất quan tâm đến việc xây dựng cơ sở vật chất tại giáo xứ. Về cơ sở thờ tự (nhà thờ, nhà nguyện, nhà mục vụ, tháp chuông, tượng, các công trình phụ khác...) hầu hết đều được sửa chữa, coi mới hoặc làm lại mới khang trang. Có những vùng trong chiến tranh nhà thờ bị sụp đổ, nay cũng được xây dựng, phục hồi lại trên nền đất cũ. Ở những địa bàn miền núi (Nam Đông, A Lưới) có tín đồ Công giáo di kinh tế mới sau 1975, hiện nay cũng được xây dựng nhà thờ mới để đáp ứng nhu cầu tôn giáo của bà con giáo dân (giáo xứ Sơn Thủy, A Lưới; giáo xứ Hương Giang, Nam Đông). Bên cạnh đó, giáo xứ còn phục hồi lại hệ thống trường mầm non, nhà trẻ của giáo xứ. Các cơ sở này do một số nữ tu thuộc hệ thống các dòng tu trong giáo phận đảm trách (mỗi giáo xứ có một cộng đoàn nữ tu để giúp việc mục vụ như dạy giáo lí, hướng dẫn ca đoàn và làm công tác giáo dục như mở lớp mầm non, nhà trẻ, v.v...).

Tóm lại, giáo xứ là một đơn vị hành chính đạo, ở đó có tín đồ, chức sắc, tổ chức Hội đồng giáo xứ, có khuôn dấu đạo, tài chính, cơ sở thờ tự (nhà thờ, nhà nguyện...), cơ sở vật chất (đất đai, nhà cửa), các hội đoàn. Đó là một tổ chức có tư cách pháp nhân, mang tính ổn định, hoạt động thường xuyên. Tổ chức Hội đồng

giáo xứ hoạt động theo Quy chế của giáo phận ban hành. Theo đó, chức sắc (linh mục quản xứ), chức việc (Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng giáo xứ, Thư kí, Thủ quỹ, các uỷ viên, Khu vực trưởng) đều có nhiệm vụ quản lí và điều hành mọi hoạt động của giáo xứ.

Đối với hệ thống tổ chức Giáo hội Công giáo, giáo xứ có vai trò rất lớn đối với giáo hội, giáo dân và xã hội. Có thể nói, hoạt động của giáo xứ là hoạt động của giáo dân và giáo sĩ cùng cư trú và sinh hoạt trong một cộng đồng tôn giáo. Ở trong cộng đồng đó, giáo dân cùng sinh hoạt tôn giáo, cùng tham gia các hoạt động của Giáo hội, hỗ trợ nhau giữ đạo, bảo vệ đức tin và nương dựa vào nhau vây quanh hạt nhân lãnh tụ tinh thần của mình là linh mục quản xứ. Với hệ thống tổ chức chặt chẽ của giáo xứ, linh mục có mối quan hệ mật thiết với giáo dân, Linh mục có điều kiện nắm chắc từng hộ gia đình, quan tâm giải quyết đời sống vật chất và tinh thần của giáo dân.

4. Hội đoàn và các hoạt động xã hội của giáo xứ

Sinh hoạt hội đoàn và ban ngành trong một giáo xứ là tiêu biểu cho sức sống của giáo xứ đó. Trong mỗi giáo xứ có khoảng 20 hội đoàn. Một số hội đoàn phổ biến như: Hội Các đảng, Hội Từ thiện Thánh Vinh Sơn, Thanh Lao công, Nghĩa binh Thánh thể, Đạo binh Đức Mẹ, Con Đức Mẹ, Hùng tâm dũng chí, Hướng đạo Công giáo, Thanh niên Công giáo, Mẹ gia đình, Thanh Sinh công, Gia đình tình thương, Gia đình trẻ, Ban Giáo dục, Ban Ôn gọi, Ban Giáo lí, Ban Phụng vụ, Ca đoàn, Ban Âm thanh trang trí, Ban Chung sự hiếu đạo.

Hội đoàn tập hợp tín đồ ở mọi lứa tuổi, các tầng lớp xã hội, giới tính, nghề nghiệp. Mỗi hội đoàn và ban ngành đều có linh mục đặc trách (gọi là linh hướng) mục đích để chỉ đạo về mặt giáo luật hay tín lí. Nội dung hoạt động hội đoàn có nhiều loại: hội đoàn phục vụ lễ nghi tôn giáo đơn thuần, hội đoàn hoạt động từ thiện xã hội, hội đoàn tập hợp quần chúng.

Những hội đoàn chuyên phục vụ cho lễ nghi sinh hoạt tôn giáo như các hội: Hội ca đoàn, Hội trống, Hội kèn. Loại hội đoàn chuyên về luân lí, đạo đức như Đạo binh Đức Mẹ, Hội Gia trưởng, Hội con Đức mẹ. Những hội đoàn chuyên hoạt động từ thiện xã hội như Hội Từ thiện Thánh Vinh Sơn, Ban Chung sự hiếu đạo, Hướng đạo Công giáo.

Ở giáo xứ Phủ Cam, khi trong giáo xứ có người qua đời, việc phục vụ tẩm liệm, che rạp cho tang gia luôn được các hội đoàn, lo lắng chu đáo. Đến ngày đưa tang, có phiên chung sự hiếu đạo tình nguyện lo việc phục vụ đến tận nghĩa trang, tang gia không phải trả bất cứ khoản chi phí nào cả.

Ban Chung sự hiếu đạo gồm có 6 phiên, hoạt động liên tục trên 20 năm, những người tham gia đều tự nguyện, mỗi phiên hơn 60 anh em. Ngoài ra, có thêm phiên 7 đặc biệt dành cho những người ngoài Công giáo có nhiều khó khăn, kể cả cán bộ. Việc phục vụ các đám tang này cũng hoàn toàn miễn phí.

Có thể nói, thông qua hội đoàn, lực lượng nòng cốt của giáo xứ, giáo xứ có thể tổ chức nhiều hoạt động xã hội như: y tế, văn hóa, giáo dục, từ thiện nhân đạo, phòng chống các tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo, v.v...

Đối với công tác giáo dục, đây là lĩnh vực mà linh mục và Hội đồng giáo xứ rất quan tâm. Hằng năm, các giáo xứ đều nắm thực trạng tình hình văn hóa của con em trong giáo xứ (từ mẫu giáo đến đại học). Qua đó, giáo xứ đã vận động từ nhiều nguồn kinh phí khác nhau để xây dựng “Quỹ khuyến học”, hàng tháng có trợ cấp cho học sinh nghèo, vượt khó, cấp học bổng cho học sinh học giỏi; xây dựng tủ sách, mua sắm máy vi tính, mở lớp dạy ngoại ngữ, vi tính, v.v... Ở giáo xứ Phủ Cam, để khuyến khích học sinh sau cuối kì tuyển sinh đại học, mỗi em trúng tuyển vào đại học được tặng thưởng 01 khâu vàng (01 chỉ).

Trong công tác xoá đói giảm nghèo, giáo dân trong giáo xứ còn giúp nhau làm kinh tế như chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, đầu tư vốn giống, hỗ trợ nhau trong sản xuất. Nhiều giáo xứ đã thành lập “Hũ gạo tình thương”. Số gạo quyên góp được từ các gia đình giáo dân sẽ quay trở lại chia sẻ cho các gia đình túng thiếu ngặt nghèo, trợ cấp cho các người già, người tật nguyên, hoàn cảnh neo đơn, không nơi nương tựa. Trong các dịp lễ trọng như Giáng sinh, Phục sinh, tết Nguyên đán, giáo xứ đều có trợ cấp gạo cho các hộ gia đình (kể cả lương lẫn gạo). Ngoài ra, giáo xứ còn xây dựng nhà tình thương, sửa chữa, nâng cấp những căn nhà siêu vẹo, dột nát; phối hợp với chính quyền địa phương sửa sang đường sá,

bê tông hóa đường liên thôn, liên xóm, xây dựng trường học, trạm xá, các công trình điện, nước, v.v...

Trong mối quan hệ với chính quyền, giáo xứ kết hợp với các đoàn thể xã hội ở địa phương tích cực hưởng ứng các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, sống tốt đời đẹp đạo” do UBTWMTTQ Việt Nam phát động cùng với cuộc vận động “Xây dựng gia đình văn hóa, làng xã văn hóa”. Qua các phong trào này, linh mục quản xứ và Hội đồng giáo xứ vận động giáo dân tham gia xây dựng thực hiện gia đình Công giáo văn hóa, xây dựng làng văn hóa với những nếp sống sinh hoạt văn minh, lành mạnh. Nhiều xứ, họ đạo đã tự nguyện đăng kí phấn đấu thi đua thực hiện các nội dung phong trào xây dựng đời sống văn hóa để đạt danh hiệu văn hóa. Đồng thời tích cực hưởng ứng các phong trào như đền ơn đáp nghĩa, dân số kế hoạch hóa gia đình, giúp đồng bào bị thiên tai, bão lũ, đồng bào vùng dân tộc thiểu số gặp khó khăn; phòng chống các tệ nạn xã hội, v.v... Qua các phong trào này, mối quan hệ giữa tổ chức giáo xứ và chính quyền địa phương ngày càng được cải thiện. Giáo sĩ, giáo dân gần gũi với cán bộ, chính quyền hơn trên tinh thần tích cực, thiện chí, vừa hợp tác vừa phục vụ Giáo hội, vừa đóng góp cho xã hội theo đường hướng “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc”./.